TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Bùi Thị Nguyệt.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Tình.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với:

- *Bị cáo:* Trần Minh Tr, sinh năm 1996 tại Nam Định (nay là Ninh Bình); nơi cư trú: Xóm 3+4, xã N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Ch và bà Vũ Thị H; có vợ là Trần Thị S và 01 con, sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 29/7/2025; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố Kh, phường L, tỉnh Ninh Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 18/6/2025, Trần Minh Tr, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xóm 3+4, xã N, tỉnh Ninh Bình) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29H1-784.10 màu vàng đen đi từ Hà Nội về Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình). Khi đến cầu vượt L, Tr rẽ vào quán nước có địa chỉ tại tổ dân phố Tr, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố Tr, phường L, tỉnh Ninh Bình) của chị Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường L chờ bắt xe khách để gửi xe mô tô về tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên). Do bản thân đang có khó khăn về kinh tế, không có tiền tiêu xài cá nhân, Tr đã lợi dụng sự sơ hở của chị A trong việc quản lý tài sản, lén lút lấy đi chiếc điện thoại Iphone 11 promax màu xanh đen của chị A đang để trên thùng xốp ở kệ bán hàng trong quán. Sau đó, Tr bỏ chiếc điện thoại vào balo của mình và ra xe đi về Bệnh viện sản nhi Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình). Trên đường đi về bệnh viện, Tr tháo ốp của chiếc điện thoại ra thì thấy có 500.000đồng. Tr cho điện thoại và tiền vào balo rồi đi về. Sau khi phát hiện mất điện thoại, chị A đến cơ quan Công an để trình báo.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen, loại 64 GB, số máy MWGJ2LL/A; số seri F2LXH0B5N70G; IMEI1: 35389010262905; IMEI2: 35399010262961 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại Redmi Note 14 màu đen, IMEI1 864129079508505, IMEI2: 864129079508513; IMEI SV: 02 (đã qua sử dụng) và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đồng trên tờ tiền có số VQ1550555.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐ ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, loại 64 GB, số máy MWGJ2LL/A; số seri F2LXH0B5N70G; IMEI1: 35389010262905; IMEI2: 35399010262961, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 6/2025 có giá trị là 7.200.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Ngọc A đã nhận lại chiếc điện thoại cùng số tiền bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Cáo trạng số 32/CT-VKS-KB ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Trần Minh Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Minh Tr từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Redmi Note 14 màu đen, IMEI1 864129079508505, IMEI2:

864129079508513; IMEI SV: 02 (đã qua sử dụng). Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Trưởng thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, lời khai bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, ngày 18/6/2025, tại quán nước của chị Vũ Thị Ngọc A có địa chỉ tại tổ dân phố Tr, phường L, tỉnh Ninh Bình. Trần Minh Tr, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm 3+4, xã N, tỉnh Ninh Bình đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64GB trị giá 7.200.000đồng và số tiền 500.000đồng bên trong ốp điện thoại của chị A. Tổng trị giá tài sản mà Tr đã trộm cắp là 7.700.000đồng. Hành vi đó của Trần Minh Tr đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chị A trong việc trông coi tài sản đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax 64GB trị giá 7.200.000đồng và số tiền 500.000đồng bên trong ốp điện thoại của chị A. Tổng trị giá tài sản mà Tr đã trộm cắp là 7.700.000đồng, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tài sản của người khác nhưng vẫn nhằm chiếm đoạt để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách li ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao cho Công an địa phương nơi cư trú giám sát, chính quyền địa phương nơi cư trú giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen, loại 64 GB, số máy MWGJ2LL/A; số seri F2LXH0B5N70G; IMEI1: 35389010262905; IMEI2: 35399010262961 (đã qua sử dụng) và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đồng trên tờ tiền có số VQ1550555 là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Ngọc A. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho chị A là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại Redmi Note 14 màu đen, IMEI1 864129079508505, IMEI2: 864129079508513; IMEI SV: 02 (đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Ngọc A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về việc bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 47; Điều 50; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Minh Tr 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh Tr cho Công an xã N, tỉnh Ninh Bình giám sát; Uỷ ban nhân dân xã N, tỉnh Ninh Bình giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Redmi Note 14 màu đen, IMEI1 864129079508505, IMEI2: 864129079508513; IMEI SV: 02 (đã qua sử dụng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh Tr phải chịu 200.000đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Phòng HSNV CA tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt